

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS - ST
Ngày 24 - 5 – 2019
“Án điểm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Quân và bà Lê Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ; Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2019/TLST - HS, ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST - HS ngày 09/5/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/9/19xx tại P, N; nơi cư trú: Tổ xx, khu Q, phường Đ, thành phố P, tỉnh N; nghề nghiệp: Lái xe Công ty T; trình độ văn hóa: Lớp: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn T2, sinh năm: 1959 và bà: Nguyễn Thị G, sinh năm: 1963; có vợ Nguyễn Thị Ngọc B và một con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày 21/01/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Văn H; sinh năm: 1982; nơi cư trú: Tổ 2, khu T3, phường T3, thành phố P, tỉnh N, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Trần Đăng H2, chị Phạm Thị Thu D; anh Đặng Văn T2, vắng mặt.

NỘI D VU ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 19/01/2019, tại tổ 14, khu Q, phường Đ, thành phố P, Nguyễn Văn T1 có hành vi trộm cắp chiếc mô tô Sirius biển số 14U1-270.88, trị giá 14.000.000đồng của anh Phạm Văn H. Cơ quan Công an đã truy tìm chiếc tô vít và biển số xe 41U1-270.88 nhưng không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu của T1: 01 xe mô tô không có biển kiểm soát nhãn hiệu Yamaha Sirius RC màu sơn đỏ đen; 01 chiếc chìa khóa hai cạnh; 2.200.000đồng; anh Vũ Văn N giao nộp: 01 xe mô tô không có biển kiểm soát nhãn hiệu Yamaha Jupiter Fimex, biển kiểm soát 92N9-5649; anh Trần Đăng H2 giao nộp: 980.000đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTX ngày 23/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC, biển số đăng ký 14U1-270.88, có trị giá 14.000.000đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter Fimex, biển số đăng ký 92N2- 5649 có trị giá là 500.000đồng.

Tại cơ quan điều tra (CQĐT) và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T1 khai nhận: Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 19/01/2019, T1 một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 14F1 -0699 (T1 mượn của mẹ để đi làm) trên đường đi làm về qua khu vực tổ 14, khu Q, phường Đ, thành phố P phát hiện có một chiếc mô tô Sirius biển kiểm soát 14U1- 270.88 dựng ở đường mòn dẫn vào khu vực nhà sàn 3, Công ty than N, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. T1 cất xe của mình vào bụi cây, rồi cầm theo chiếc tô vít trong cốp xe đi bộ quay lại vị trí của chiếc mô tô Sirius biển kiểm soát 14U1- 270.88, phát hiện xe khóa cổ. Tường dùng chiếc tô vít chọc rộng ổ khóa điện rồi lấy trong túi quần chiếc chìa khóa có phần đầu bằng kim loại dài khoảng 5cm, phần thân nhựa màu đen có ghi chữ Huyndai mở ổ khóa điện. T1 ngồi lên cho xe về số “mo” và ném chiếc tô vít vào bụi cây, rồi dùng chân đẩy thả trôi xe xuống đường bê tông Độc Lập thì dừng lại dùng tay cạy biển số vít xuống sườn. T1 điều khiển xe cất giấu vào bụi cây gần máng số 6 Công ty than N. Sau đó T1 đi bộ đến lấy xe của T1 thì gặp H đi xuống báo T1 trả xe thì T1 nói không biết. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày T1 được biết H đến nhà tìm T1 nhưng không gặp. Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 21/01/2019, H2 điện thoại báo T1 sang nhà H2. Tại nhà H2, T1 gặp anh H, anh H báo T1 cầm xe ở đâu thì báo để anh H chuộc về nhưng T1 không nói gì. Khi anh H về, H2 cũng hỏi T1 về chiếc xe thì T1 nói để từ từ. Sau đó, T1 và H đi chơi điện tử tại một quán gần nhà, trong khi đang chơi thì H gọi điện vào điện thoại của T1, T1 không nghe mà đưa cho H2. H2 nghe điện rồi hỏi T1 về chiếc xe của anh H thì T1 bảo đã cầm 4.000.000đồng rồi. Sau đó H2 đi đâu khoảng 15 phút thì quay lại quán đưa cho

T1 4.000.000đồng rồi T1 và H2 đón xe ôm đến khu vực L. Tại đây T1 bảo H2 chờ, T1 một mình đi đến chỗ giấu xe. Trên đường đi, T1 đã mua thẻ game 1.300.000đồng. Lấy được xe, T1 đưa xe cho H2 và cho H2 500.000đồng. H2 nói hành vi của T1 là sai nên kHên T1 đi đầu thú. Chiều ngày 21/01/2019, T1 và H2 cùng đến Công an thành phố P đầu thú, T1 giao nộp chiếc xe mô tô Sirius biển kiểm soát 14U1- 270.88; 01 chiếc chìa khóa và 2.200.000đồng; H2 giao nộp 980.000đồng. Chiếc điện thoại nạp thẻ game, T1 đã đánh rơi nên không còn để giao nộp cho Công an. Ngoài ra, khoảng tháng 11/2018, T1 còn trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Fimex mang bán cho anh N được 600.000đồng. T1 đã tác động gia đình bồi thường cho anh H 1.300.000đồng, bồi thường cho anh Nhã 600.000đồng. Bị cáo T1 thấy Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị hại Phạm Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại CQĐT có lời khai thể hiện: Khoảng 16 giờ 50 phút, ngày 19/01/2019, anh H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC biển kiểm soát 14U1- 270.88 từ nhà đến khu vực đồi pháo thuộc khu Q, phường Đ để hái táo. Đến đầu khu vực đồi pháo anh H dựng xe và khóa cổ xe rồi đi xuống vật táo cách chỗ để xe khoảng 120m. Anh H vật táo được khoảng 10 phút thì nhìn thấy T1 đi một mình vào đường mòn về phía anh H để xe, anh H tiếp tục hái táo khoảng 5 phút sau quay lên chỗ để xe thì không thấy xe nữa. Lúc này anh H nghĩ ngay đến T1 vì thời điểm đó chỉ có một mình T1 đi qua khu vực này. Anh H chạy ngay xuống đường theo hướng ô tô lên mỏ thì gặp T1 đi bộ lên, anh H hỏi T1 về chiếc xe thì T1 không nói. Anh H hỏi anh H2 để tìm đến nhà T1 thì chỉ gặp vợ T1, hỏi có thấy T1 mang chiếc xe nào về không, vợ T1 nói không có. Sáng ngày 21/01/2019, anh H đã đến Công an thành phố P trình báo. Trưa ngày 21/01/2019, anh H đến nhà H2 nhờ H2 nói với Tường về việc chuộc xe. H2 gọi điện cho T1 đến, anh H hỏi nhưng T1 không nói nên anh H về. Khoảng 1 giờ sau, anh H gọi điện thoại cho T1 (vì biết H2 không có điện thoại và do hôm trước H2 mượn điện thoại của anh H gọi cho T1 nên anh H có sổ của T1). H2 nghe điện thoại bảo T1 đã cầm xe với giá 4.500.000đồng. Khoảng 15 giờ cùng ngày anh H đưa H2 4.480.000đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, công an triệu tập anh H đến trụ sở công an làm việc. Hiện anh H đã nhận đủ 4.480.000đồng và chiếc xe mô tô Sirius biển kiểm soát 14U1- 270.88, anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người làm chứng anh Trần Đăng H2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại CQĐT có lời khai: Anh H2 với T1 là bạn cùng học, với anh H là anh em quen biết. Giữa H2 với T1 và anh H không có mâu thuẫn. Khoảng 18 giờ ngày 19/01/2019, H2 đang ở nhà thì anh H đến nói bị mất xe máy, anh H nghi ngờ T1 là người lấy nên hỏi đường đến nhà T1. Trưa ngày 21/01/2019, anh H đến nhà

H2 nhờ gọi T1 đến. Khi T1 đến, anh H hỏi T1 về chiếc xe nhưng T1 không trả lời thì anh H nhờ H2 hỏi hộ. Trong khi anh H2 và T1 đang chơi điện tử, thì anh H gọi điện vào điện thoại của T1, T1 đưa H2 nghe, T1 nói với H2 đã cầm xe được 4.000.000đồng nên H2 bảo với anh H là chuẩn bị 4.500.000đồng để chuộc xe vì H2 nghĩ ngoài 4.000.000đồng thì H2 trả 500.000đồng tiền lãi. Anh H đồng ý đưa H2 4.480.000đồng, H2 đưa cho T1 4.000.000đồng vì không thấy T1 nói đến tiền lãi. Sau đó T1 đã mang xe của anh H đưa cho H2 và cho H2 500.000đồng. H2 thấy hành vi của T1 là sai trái nên đã H2 và T1 đến Công an đầu thú. Tại Công an, H2 đã giao nộp 980.000đồng.

Người làm chứng ông Đặng Văn T2, chị Phạm Thị Thu D tại cơ quan điều tra có lời khai thể hiện: Ông T2 là bố của T1, chiếc xe Dream biển số 14F1 - 0699, ông T2 mua của anh Hào giá 5.000.000đồng. Ngày 19/01/2019, T1 mượn để đi làm ông T2 không biết T1 sử dụng xe để trộm cắp tài sản. Hiện ông T2 đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì; Chị D khai nhận chị là vợ của anh H. Năm 2016, chị D mua chiếc xe Yamaha Sirius RC, biển số đăng ký 14U1-270.88 tại cửa hàng Kim Đức. Từ năm 2018, chị D giao toàn quyền đối với chiếc xe cho anh H chồng chị. Hiện vợ chồng chị đã nhận lại xe và 4.480.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 59/CT - VKS - CP, ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Nguyễn Văn T1 tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên trình bày luận tội đưa ra các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” như nội D bản cáo trạng, đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 21/01/2019; Không áp dụng hình phạt bổ sung; về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết; về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa hai cạnh.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn T1 trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Juppiter Fimex, biển số 92N9- 5649 của anh Nguyễn Văn H3 có trị giá 500.000đồng. Do hành vi không cấu thành tội phạm nên Công an thành phố P ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với Trần Đăng H2 nhận tiền đi chuộc xe và được T1 cho tiền nhưng ngay sau đó anh H2 và T1 ra đầu thú và giao nộp lại tiền cho Công an, còn anh Vũ Văn N mua chiếc xe mô tô của T1 nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý đối với anh H2 và N.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét xử phạt mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khẳng định việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ và bản ảnh hiện trường; bản ảnh và biên bản xác định địa điểm; bản ảnh vật chứng; biên bản và bản ảnh thực nghiệm điều tra; bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL - HĐĐGTX ngày 23/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; bản luận tội Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa.

Với các chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 19/01/2019, tại tổ 14, khu Q, phường Đ, thành phố P, Nguyễn Văn T1 có hành vi trộm cắp chiếc mô tô Sirius biển số 14U1-270.88, trị giá 14.000.000đồng của anh Phạm Văn H.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng không chịu rèn luyện bản thân chấp hành quy định pháp luật mà ham lợi, thích hưởng thụ thành quả lao động của người khác nên lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông coi, quản lý tài sản để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp. Sau đó bị cáo được hưởng lợi từ chính việc chủ sở hữu tự nguyện chuộc lại tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo thỏa mãn và đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, có mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Nội dung luận tội của Kiểm sát viên phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu vì tháng 11/2018 có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Juppiter Fimex, biển số 92N9- 5649 của anh Nguyễn Văn H3 tuy nhiên hành vi không cấu thành tội phạm nên ngày 28/02/2019 đã bị công an xử phạt hành chính; Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại khắc phục hậu quả, sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú, bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của BLHS, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật mà cải tạo, giáo dục thành người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng TNHS. HĐXX buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định, nhằm giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy bị cáo hiện không còn việc làm, hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Công an đã trả cho anh Phạm Văn H: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC biển kiểm soát 14U1- 270.88 và 3.180.000đồng; trả cho anh Nguyễn Văn H3 01 chiếc xe Yamaha Jupiter Fimex, biển kiểm soát 29N - 5649, do đó không đề cập giải quyết; 01 chiếc chìa khóa hai cạnh T1 dùng làm công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/01/2019.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc chìa khóa hai cạnh có chiều dài 8cm, có phần đầu màu đen bằng nhựa khắc chữ Huyndai dài 3cm, phân kim loại màu bạc dài 5cm. (Tình trạng vật chứng được thi hành theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 92/BB- THA, ngày 10/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Viện KSND thành phố P;
- Viện KSND tỉnh N;
- Cơ quan điều tra, Trại tạm giam; Cơ quan THA hình sự; Công an thành phố P;
- Tòa án nhân dân tỉnh N;
- Chi cục THA dân sự Thành phố P;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Trọng Hiệp